

## **0.a. Goal**

Mục tiêu 16: Thúc đẩy xã hội hòa bình, công bằng, bình đẳng vì phát triển bền vững, tạo khả năng tiếp cận công lý cho tất cả mọi người; xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình và có sự tham gia ở các cấp

## **0.b. Target**

Mục tiêu 16.8: Đến năm 2030, cấp nhận dạng pháp lý cho tất cả mọi người, gồm cả đăng ký khai sinh (Mục tiêu 16.9 toàn cầu)

## **0.c. Indicator**

Chỉ tiêu 16.8.1. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi đã được đăng ký khai sinh

## **0.d. Series**

Proportion of children under 5 years of age whose births have been registered with a civil authority  
[16.9.1] SG\_REG\_BRTH

## **0.e. Metadata update**

tháng 6/2021

## **1.a. Organisation**

Chủ trì: Tổng cục Thống kê;

- Phối hợp: Bộ Tư pháp.

## **1.f. Contact mail**

54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

## **1.g. Contact email**

banbientap@gso.gov.vn

## **2.a. Definition and concepts**

Trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh là số trẻ em dưới 5 tuổi tính từ ngày sinh ra và được cấp giấy khai sinh theo quy định của pháp luật.

Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi đã được đăng ký khai sinh cho biết trong 100 trẻ em dưới 5 tuổi có bao nhiêu trẻ em đã được đăng ký khai sinh.

## **2.c. Classifications**

Bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm 31/12/2019)

## **3.a. Data sources**

Tổng điều tra dân số và nhà ở;

- Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ;
- Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình;
- Chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia.

## **3.b. Data collection method**

a) Điều tra thống kê

Chỉ tiêu “Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi đã được đăng ký khai sinh” được tổng hợp từ nguồn dữ liệu của Tổng điều tra dân số và nhà ở (chu kỳ 10 năm), điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ (chu kỳ 5 năm) và suy rộng từ kết quả điều tra mẫu biến động dân số - kế hoạch hóa gia đình hàng năm. Các cuộc Tổng điều tra và điều tra này đều thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

b) Chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia: Biểu số 002.N/BCB-TP

## **3.d. Data release calendar**

5 năm

## **3.e. Data providers**

Tổng cục Thống kê

## **3.f. Data compilers**

Tổng cục Thống kê

## **4.a. Rationale**

Chỉ tiêu phản ánh tình hình khai sinh cho trẻ em dưới 5 tuổi.

## 4.c. Method of computation

Method of computation

Công thức tính:

$$\text{Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi đã được đăng ký khai sinh (\%)} = \frac{\text{Số trẻ em dưới 5 tuổi đã được đăng ký khai sinh tính đến 31/12 năm báo cáo}}{\text{Số trẻ em dưới 5 tuổi tính đến 31/12 năm báo cáo}} \times 100$$

## 5. Data availability and disaggregation

Số liệu có cho các năm 2011, 2014 và 2019 theo phân tổ vùng và thành thị/nông thôn

(Nguồn công bố: Năm 2011, 2014- Điều tra MICS; Năm 2019-Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở 2019)

## 6. Comparability/deviation from international standards

Chỉ tiêu này tương ứng với chỉ tiêu SDG toàn cầu 16.9.1: Proportion of children under 5 years of age whose births have been registered with a civil authority, by age

## 7. References and Documentation

- Nghị định số 60/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 ban hành Chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia
- Chương trình điều tra thống kê quốc gia ban hành theo Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ
- Thông tư số 03/2019/TT-BKHT ngày 22/01/2019 quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam;
- <https://unstats.un.org/sdgs/metadata/>